

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Cải tạo, sửa chữa mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước và điện chiếu
sáng tại lối thông quan Cốc Nam - Lũng Nhị (khu vực mốc 1104-1105)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và
bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của
Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý
hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 04/10/2025 của UBND tỉnh
về việc giao bổ sung nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung tâm
Quản lý cửa khẩu thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng
Sơn (đợt 3);*

*Căn cứ Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh
về việc giao bổ sung nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung tâm
Quản lý cửa khẩu trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng -
Lạng Sơn (đợt 4);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 100/TTr-SXD
ngày 21/5/2026.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Cải tạo, sửa chữa mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng tại
lối thông quan Cốc Nam - Lũng Nhị (khu vực mốc 1104-1105) với các nội
dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát
nước và điện chiếu sáng tại lối thông quan Cốc Nam - Lũng Nhị (khu vực

mốc 1104-1105).

2. Địa điểm xây dựng: xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý cửa khẩu thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư phát triển Cửa Đông.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án nhóm C, Sửa chữa công trình giao thông.

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Cửa khẩu Cốc Nam, thuộc xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn, là cửa khẩu có vai trò quan trọng trong hoạt động giao thương, xuất nhập khẩu hàng hóa và phát triển kinh tế khu vực biên mậu giữa Việt Nam và Trung Quốc. Trong những năm gần đây, cùng với sự phục hồi và gia tăng hoạt động thông quan hàng hóa, nhu cầu lưu thông phương tiện, đặc biệt là xe tải trọng lớn, qua khu vực cửa khẩu ngày càng tăng cao.

Việc đầu tư dự án sẽ góp phần nâng cao năng lực thông hành, đảm bảo an toàn giao thông, năng lực thoát nước, cải thiện điều kiện đi lại cho người dân và lực lượng chức năng, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu, thúc đẩy phát triển kinh tế, phù hợp với quy hoạch phát triển hệ thống cửa khẩu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn tới.

8. Phạm vi, quy mô đầu tư:

a) Phạm vi:

- Điểm đầu giao đường ĐT.235 tại Km2+700.

- Điểm cuối: nằm giữa mốc 1104 - 1105 (Biên giới Việt Nam - Trung Quốc).

- Chiều dài tuyến: 524,28m.

b) Quy mô:

- Sửa chữa mặt đường: Phá dỡ các tấm bê tông xi măng bị gãy vỡ, sau đó hoàn trả bằng bê tông xi măng M350; Trét matít vào các khe nứt trên các tấm bê tông xi măng bị nứt.

- Vía hè: Tận dụng các phạm vi vỉa hè còn tốt; phá dỡ các phạm vi vỉa hè chưa đồng bộ (bằng bê tông xi măng, gạch men, gạch bê tông giả đá, gạch đỏ...), sau đó xây dựng vỉa hè bằng gạch bê tông giả đá; xây dựng bó gốc trồng cây tại các vị trí chưa được đầu tư xây dựng và phá dỡ bồn cây hiện trạng đã hư hỏng, xuống cấp, không đồng bộ. Sau đó xây dựng bó gốc trồng cây bằng gạch bê tông giả đá; di chuyển các vị trí cây xanh có rễ trôi lên vỉa hè, sau đó tía bớt rễ cây rồi trồng lại vị trí cũ.

- Sân tòa nhà liên ngành: cải tạo sân tòa nhà liên ngành, sửa chữa các hư hỏng và ốp đá bồn hoa, block xung quanh.

- Công trình thoát nước: tận dụng các công trình thoát nước trên tuyến còn tốt, đảm bảo thoát nước; tháo dỡ tấm dầy các hố ga hiện trạng đã xuống cấp, không đồng bộ và thay thế bằng tấm dầy bê tông cốt thép gắn nắp dầy bằng tấm gang đúc tròn phục vụ việc duy tu, nạo vét trong tương lai thuận lợi; xây dựng bổ sung hố ga nâng cao năng lực thoát nước; xây dựng hố ga kết nối với hệ thống cống D60cm phía Trung Quốc; xây dựng giếng thu nước mặt đường thu nước vào hố ga, rãnh dọc; xây dựng rãnh cắt nước ngang đường kết nối với hệ thống hố ga và rãnh dọc; phá dỡ một phần rãnh dọc hiện trạng, hoàn trả bằng rãnh bê tông cốt thép có nắp dầy chịu lực đúc sẵn; Di chuyển hệ thống đường ống cấp nước sạch HDPE D76 ra khỏi phạm vi ảnh hưởng.

- Hệ thống điện chiếu sáng: thay thế chóa và bóng đèn của hệ thống điện chiếu sáng cũ; Hệ thống dây điện chiếu sáng cũ và đường dây trục nối từ trạm biến áp vào tòa nhà kiểm soát liên ngành cửa khẩu Cốc Nam đã xuống cấp được thay thế đường dây mới; bó gọn hệ thống đường dây viễn thông treo trên cột điện chiếu sáng.

9. Giải pháp thiết kế:

9.1. Sửa chữa mặt đường:

- *Dạng hư hỏng gãy vỡ tấm bê tông mặt đường:*

+ Dùng máy cắt, cắt phần mặt đường hư hỏng theo vệt vuông vắn; phá dỡ phần mặt đường hư hỏng dày 26cm;

+ Rải vãi bạt chống thấm, sau đó hoàn trả mặt đường bằng bê tông xi măng M350, đá (2x4)cm, dày 26cm.

- *Dạng hư hỏng nứt vỡ tấm bê tông mặt đường:*

+ Vệ sinh sạch sẽ khe nứt;

+ Tưới matít nhựa vào khe nứt đã được vệ sinh.

9.2. Vía hè và cây xanh

a. Vía hè:

- Tận dụng các phạm vi vỉa hè còn tốt;

- Phá dỡ các phạm vi vỉa hè chưa đồng bộ (bằng bê tông xi măng, gạch men, gạch bê tông giả đá, gạch đỏ...), sau đó xây dựng vỉa hè bằng gạch bê tông giả đá, sau khi phá dỡ vỉa hè hiện trạng tiến hành lát toàn bộ vỉa hè với kết cấu như sau:

+ Block hè phổ bằng bê tông xi măng giả đá M300, đá (1x2)cm, kích thước: (26x23x100)cm; mặt mài, màu ghi xám;

+ Rãnh biên bằng tấm đan rãnh bê tông xi măng M300, kích thước: (25x50x5,5)cm mặt bóng, màu ghi xám;

+ Mặt hè lát gạch bê tông mặt mài, màu xám điểm đá đen M300 có kích thước (400x400x45)mm; trên lớp đệm lớp vữa xi măng M100 dày 2,5cm và lớp đệm bê tông xi măng M150, đá (1x2)cm, dày 8cm;

+ Bó gáy vỉa hè bằng bê tông xi măng M300, đá (1x2)cm, kích thước: (18x22x100)cm;

b. Cây xanh:

- Tận dụng các bồn cây còn tốt;
- Phá dỡ các bồn cây bị hư hỏng thay bằng bó gốc cây bằng bê tông xi măng giả đá, kích thước: (15x10x120)cm;

c. Sân tòa nhà liên ngành:

- Phá dỡ phần sân gạch lát bị bong bật, gãy vỡ, hoàn trả bằng gạch đỏ kích thước: (30x30)cm trên lớp đệm lớp vữa xi măng M100 dày 2,5cm. Diện tích $S=61,43m^2$;

- Vệ sinh bề mặt hệ thống tường bao móng xung quanh tòa nhà, block xung quanh sân tòa nhà và bồn hoa, sau đó ốp bằng đá xẻ màu xám. Diện tích $S=214,50m^2$;

- Phá dỡ phần block bằng gạch xây bị hư hỏng, sau đó hoàn trả và ốp đá xẻ màu xám. Chiều dài $L=26,20m$.

9.3. Công trình thoát nước:

a. Tận dụng các công trình thoát nước trên tuyến còn tốt;

b. Cải tạo hệ thống rãnh thoát nước dọc bên trái tuyến;

** Rãnh Bo=0,8m phạm vi từ Km0+071,59 – Km0+368,33*

- Phá dỡ rãnh đá hộc xây hiện trạng (từ Km0+071,59 - Km0+219,04), $L=150m$;

- Phá dỡ một phần mặt đường, vỉa hè hiện trạng;

- Hoàn trả bằng rãnh hình chữ nhật bê tông cốt thép đúc sẵn có nắp dầy chịu lực, chiều dài $L=303,0m$, kết cấu rãnh như sau:

+ Rãnh có kích thước (rộng x cao) = (1,1x 1,1)m, khẩu độ thoát nước ($B_o \times H_o$) = (0,8 x 0,8)m;

+ Thành rãnh, móng rãnh bằng bê tông cốt thép M250, đá (1x2)cm dày 15cm;

+ Tầm dầy bằng bê tông cốt thép M300, đá (1x2)cm dày 15cm;

+ Đệm móng rãnh bằng đá dăm (2x4)cm dày 10cm.

+ Phạm vi rãnh từ Km0+071,59 - Km0+073,59 thiết kế cao độ rãnh thấp hơn so với phân đoạn trước một khoảng $H=0,3m$, sau đó nâng cao thành rãnh (bê tông xi măng M200, đá (1x2)cm) đến cao độ vỉa hè.

- Xây dựng hố chuyển HC1 bên trái tuyến tại Km0+219,04 để kết nối hệ thống rãnh hiện trạng dẫn nước từ phía trong khu nhà công vụ với hệ thống rãnh bê tông cốt thép $B_o=0,8m$ và xây dựng hố chuyển HC2 bên trái tuyến tại Km0+368,33 để kết nối hệ thống rãnh bê tông cốt thép $B_o=0,8m$ với hệ thống rãnh bê tông xi măng $B_o=0,4m$.

- + Hồ chuyển bằng bê tông xi măng đổ tại chỗ, kích thước (1,5x1,5x1,2)m;
- + Thành hồ bằng bê tông xi măng M200, đá (1x2)cm dày 25cm;
- + Móng hồ bằng bê tông xi măng M200, đá (1x2)cm dày 20cm, trên một lớp đệm móng bằng bê tông xi măng M150 dày 5cm;
- + Tấm đáy bằng bê tông cốt thép M300, đá (1x2)cm, kích thước (1,22 x 0,61 x 0,10)m.

** Rãnh Bo=0,4m kết nối giữa hệ thống rãnh hiện trạng với hố thu HC2 bên trái tuyến tại lý trình Km0+368,33*

- Phá dỡ rãnh đá hộc xây hiện trạng;
- Hoàn trả bằng rãnh hình chữ nhật bê tông xi măng đổ tại chỗ có nắp đáy chịu lực, chiều dài L= 10,0m, kết cấu rãnh như sau:
 - + Rãnh có kích thước (rộng x cao) = (0,7 x 0,65)m, khẩu độ thoát nước (Bo x Ho) = (0,4 x 0,4)m;
 - + Thành rãnh, móng rãnh bằng bê tông xi măng M200, đá (2x4)cm dày 15cm;
 - + Tấm đáy bằng bê tông cốt thép M250, đá (1x2)cm dày 10cm;
 - + Kết nối với hệ thống rãnh dọc tại hố chuyển HC2 (Km0+368,33).

c. Cải tạo tấm đáy hố ga trên vỉa hè (bên phải tuyến):

- Tháo dỡ 02 tấm đáy hiện trạng;
- Phá dỡ một phần thành hố thu hiện trạng bằng gạch xây rộng trung bình 25cm, dày trung bình 45cm;
- Lắp đặt tấm đáy thay thế bằng bê tông cốt thép M300, đá (1x2)cm, kích thước cụ thể các vị trí như sau:
 - + Tấm đáy thay thế sử dụng nắp ga bằng tấm gang đúc thân tròn khung vuông tải trọng 12,5T, kích thước (85x85x7,5)cm, tải trọng vỉa hè (12,5T).
 - + Vị trí hố ga CT2 (Km0+180,51) và CT3 (Km0+277,09) thu nước trực tiếp từ rãnh cắt nước (Km0+182,17) và (Km0+278,97).

d. Thiết kế giếng thu nước thu nước vào hố ga, rãnh dọc:

** Giếng thu nước mặt đường vào hố ga*

- Phá dỡ một phần rãnh biên, vỉa hè, thành hố ga hiện trạng;
- Thiết kế giếng thu bê tông cốt thép M300, đá (1x2)cm, kích thước (1,10x0,61x0,95)m trên một lớp đệm móng bằng cát đen dày 5cm;
- + Móng và thành giếng thu dày 15cm;
- + Giếng thu sử dụng lưới chắn rác bằng gang đúc kích thước (0,86x0,43x0,03)m;
- + Dẫn nước từ giếng thu vào hố ga bằng ống HDPE - D320 PN10, dài trung bình 1,75m/vị trí.

* *Giếng thu nước mặt đường vào hệ thống rãnh Bo=0,8m*

- Phá dỡ một phần rãnh biên, vỉa hè, thành hố ga hiện trạng;
- Thiết kế giếng thu bê tông cốt thép M300, đá (1x2)cm, kích thước (1,10x0,61x0,95)m trên một lớp đệm móng bằng cát đen dày 5cm;
- + Móng và thành giếng thu dày 15cm;
- + Giếng thu sử dụng lưới chắn rác bằng gang đúc kích thước (0,86x0,43x0,03)m;
- + Dẫn nước trực tiếp từ giếng thu vào rãnh Bo=0,80m

e. Thiết kế bổ sung hố ga:

* *Hố ga XM2 (Km0+110,21) và XM3 (Km0+243,37) bên phải tuyến*

- Phá dỡ một phần rãnh biên, vỉa hè hiện trạng;
- Thiết kế hố ga bê tông xi măng M200, đá (1x2)cm, kích thước (1,5 x 1,5 x 2,5)m;
- + Thành hố ga bằng bê tông xi măng M200, đá (1x2)cm dày 25cm;
- + Móng hố ga bằng bê tông xi măng M200, đá (1x2)cm dày 20cm trên một lớp đệm móng bằng bê tông xi măng M150 dày 5cm;
- + Tấm đáy bằng bê tông cốt thép M300, đá (1x2)cm, kích thước (1,75x1,5x0,2)m;
- + Tấm đáy sử dụng nắp ga bằng tấm gang đúc thân tròn khung vuông tải trọng 12,5T, kích thước (85x85x7,5)cm, tải trọng vỉa hè (12,5T).
- + Hố ga thu nước trực tiếp từ rãnh cắt nước (Km0+110,21 và Km0+244,83).

* *Hố ga XM1 và XM1A (Km0+071,59), cống ngang D100cm:*

- Phá dỡ một phần rãnh biên, vỉa hè hiện trạng;
- Thiết kế hố ga XM1 để tăng năng lực thoát nước của hệ thống cống dọc D100cm bên phải tuyến;
- Thiết kế hố ga XM1A để thu nước từ rãnh Bo=0,8m bên trái tuyến, sau đó nước từ hố ga XM1A chảy qua ống cống D100cm (L=12,0m, i=1,5%) vào hố ga XM1 bên phải tuyến.
- Hố ga có kích thước (1,75 x 1,75 x 2,70)m, kết cấu hố ga như sau:
- + Thành hố ga bằng bê tông xi măng M200, đá (1x2)cm dày 25cm;
- + Móng hố ga bằng bê tông xi măng M200, đá (1x2)cm dày 20cm trên một lớp đệm móng bằng bê tông xi măng M150 dày 5cm;
- + Tấm đáy bằng bê tông cốt thép M300, đá (1x2)cm, kích thước (1,75x1,5x0,2)m;
- + Tấm đáy sử dụng nắp ga bằng tấm gang đúc thân tròn khung vuông tải trọng 12,5T, kích thước (85x85x7,5)cm, tải trọng vỉa hè (12,5T).

f. Thiết kế rãnh cắt nước:

- Phá dỡ một phần mặt đường, rãnh biên, vỉa hè hiện trạng;
- Thiết kế rãnh cắt nước đúc sẵn bằng bê tông cốt thép M300, đá (1x2)cm:
 - + Thành hồ và móng hồ bằng bê tông cốt thép M300, đá (1x2)cm dày 15cm, móng hồ đặt trên lớp đệm móng bằng đá dăm (2x4)cm dày 10cm;
 - + Gia cố thành rãnh đặt song chắn rác bằng thép V (50x50x4)mm;
 - + Trong phạm vi lòng đường rãnh sử dụng song chắn rác tải trọng lòng đường (tải trọng: 40T), kích thước (0,8 x 0,8)m;
- Phạm vi rãnh cắt nước nằm dưới vỉa hè (Km0+110,21, Km0+182,17, Km0+244,83, Km0+278,97) thiết kế cao độ rãnh thấp hơn so với phân đoạn trước một khoảng $H=0,28\text{m}$, sau đó nâng cao thành rãnh (bê tông xi măng M200, đá (1x2)cm) đến cao độ mặt đường.
- + Trong phạm vi dưới vỉa hè (vị trí đầu nối với hố ga XM2, XM3, CT2, CT3) rãnh sử dụng tấm đáy bằng bê tông cốt thép M250, đá (1x2)cm dày 14cm.

g. Hoàn trả đường cấp nước nhà dân

Dọc tuyến có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước thải sinh hoạt chạy dọc mép đường cũ. Trong quá trình thi công dự án sẽ phối hợp các hộ dân thay thế sửa chữa nếu bị ảnh hưởng. Việc đầu nối nguồn nước từ đường ống chính đến đồng hồ nước sẽ được tính toán cụ thể trong quá trình thi công.

9.4. Điện cấp cho tòa nhà và điện chiếu sáng:

9.4.1. Điện cấp cho tòa nhà:

Thay thế 380m dây cáp vặn xoắn $4 \times 50\text{mm}^2$ bằng Dây cáp vặn xoắn XLPE $4 \times 95\text{mm}^2$. 18 bộ Móc treo (ốp cột) Ø20, 18 bộ Kẹp hãm (kẹp xiết) cáp vặn xoắn: 4×95 , 01 Tủ phân phối hạ thế có ngăn chống tổn thất, bổ sung 8m Dây cáp Cu/PVC $4 \times 35\text{mm}^2$, bổ sung 30m Dây cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC $4 \times 95\text{mm}^2$, bổ sung 01 Hòm Công Tơ.

a) Dây cáp vặn xoắn AL/XLPE- 0,6/1KV $4 \times 95\text{mm}^2$:

Thông số kỹ thuật của dây Cáp vặn xoắn AL/XLPE- 0,6/1KV

- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 6447:1998; TCVN 5935-1:2013

- Cấu trúc cáp:

+ Lõi nhôm bên cấp 2 đồng tâm, ép tròn chặt. Có thể dùng cáp 2 lõi, 3 lõi, hoặc 4 lõi tiết diện bằng nhau.

+ Cách điện XLPE chịu tia cực tím, hàm lượng cacbon $\geq 2\%$.

+ Các pha được xoắn đều và chặt, bội số bước xoắn theo tiêu chuẩn.

+ Phân biệt các pha: Sử dụng quy ước gân nổi.

- Các thông số in trên vỏ cáp, bao gói, ghi nhãn theo tiêu chuẩn.

b. Móc treo (ốp cột) Ø20

+ Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 61109; TCVN 5408: 2007 hoặc các tiêu chuẩn tương đương.

c. Kẹp hãm (kẹp xiết) cáp vặn xoắn 4x-95:

+ Tiêu chuẩn áp dụng AS 3766, TCVN 4392, hoặc các tiêu chuẩn tương đương.

9.4.2. Điện chiếu sáng:

a. Giải pháp mặt bằng:

- Tận dụng tối ưu mặt bằng thi công hiện có, thi công xong ở đâu thì tiến hành vệ sinh, dọn dẹp ngay tới đó để đảm bảo an toàn giao thông, sau đó di chuyển đến vị trí thi công tiếp theo.

b. Giải pháp kỹ thuật:

- Cột đèn: Tận dụng cột BTLT hiện có trên toàn tuyến chiếu sáng, Cần mạ kẽm nhúng nóng, bóng chiếu sáng Đèn Led công suất 150w. Sử dụng dây đồng mềm CU/PVC- 2x2,5 đấu từ lưới lên bóng đèn.

- Tiêu chuẩn Chiếu sáng: TCVN 13608:2023 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng.

Độ rọi ngang trung bình và độ rọi ngang nhỏ nhất trên mặt đường và khu vực dành cho người đi bộ không được nhỏ hơn trị số quy định tại bảng sau:

TT	Đối tượng chiếu sáng	En (tb) (lx)	En (min) (lx)
1	Đường và khu đi bộ ở vùng trung tâm đô thị, gần các câu lạc bộ giải trí, khu vực mua sắm, có mật độ giao thông cao, tình hình an ninh trật tự phức tạp	10	5
2	Đường và khu đi bộ ở vùng ngoại thành có mật độ giao thông ở mức trung bình	7	3
3	Đường và khu đi bộ ở vùng nông thôn, thị trấn, các khu nhà ở mật độ giao thông thấp, tình hình an ninh trật tự tốt	30	1

- Điều khiển chiếu sáng: lập trình tự động theo giờ, buổi tối sáng toàn bộ đèn đến 22h giảm công suất đến 4h sáng hôm sau, ban ngày tắt toàn bộ đèn.

- Cần đèn: cao 2 vưon 1,5 được chế tạo bằng thép hình, sau khi gia công được mạ kẽm nhúng nóng;

- Bóng đèn: sử dụng đèn Led 150W có các thông số như sau:

+ Công suất: 150W.

+ Điện áp: 100-300V / 50-60Hz.

+ Cấp bảo vệ: Class1.

+ Hệ số công suất: >0,97.

+ Thiết bị chống sét có khả năng chống xung sét: $\geq 30kV$.

- + Điều chỉnh công suất: DIM, kết nối thông minh khi cần.
- + Màu ánh sáng : 3000K/4000K/5000K/6500K.
- + Chip LED 5050.
- + Hiệu suất phát quang: ≥ 150 lm/w.
- + Chỉ số hoàn màu: CRI >80.
- + Góc mở chùm sáng: Type II (80x160 độ).
- + Tuổi thọ : 60.000 giờ (có tài liệu chứng minh).
- + Thời gian khởi động: <0,65 giây.
- + Nhiệt độ làm việc: -20 ~ +60 độ C.
- + Chịu va đập: IK08.
- + Cấp kín khí: IP66.
- + Vật liệu thân đèn: Nhôm nguyên chất đúc.
- + Lens kính PC chống lão hóa, gioăng cao su, kính cường lực.
- + Kích thước đèn (± 2 mm): D710 x R265 x H110 mm.
- + Trọng lượng: 4,2kg
- + Kích thước cần đèn: Ø60mm.

Tiêu chuẩn áp dụng của sản phẩm: RoSH, TCVN7302-2-3:2019; TCVN7302-1:2007; TCVN4255:2008; IEC62262:2002; TCVN10885-2-1:2015; TC , ISO 9001:2017

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Đường ô tô - tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31 : 2020/TCĐBVN
2	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
3	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô	TCVN – 4054:2005
4	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40:2022/TCĐBVN
5	Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ	TCVN 14182: 2024
6	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
7	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – yêu cầu chung	TCVN 9398 : 2012
8	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định thành phần hạt;	TCVN 7572- 2:2006
9	Xi măng poóc lăng hỗn hợp -Yêu cầu kỹ thuật;	TCVN 6260:2020
10	Tiêu chuẩn xi măng poóc lăng -Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682:2020

11	Quy trình đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm;	22TCN 333-06
12	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông – Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020
13	Ngoài ra còn tham khảo một số các tiêu chuẩn, qui trình hiện hành khác	

11. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: **7.919.200.000 đồng**, trong đó:

- Chi phí xây lắp: 7.062.159.758 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 197.740.473 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 539.936.839 đồng;
- Chi phí khác: 37.192.489 đồng;
- Chi phí dự phòng: 82.170.441 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: nguồn thu phí đối với các phương tiện sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh được để lại cho Trung tâm Quản lý cửa khẩu.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Trung tâm Quản lý cửa khẩu theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Trung tâm Quản lý cửa khẩu (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Giám đốc Trung tâm Quản lý cửa khẩu thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; Chủ tịch UBND xã Hoàng Văn Thụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN_(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Hữu Học

